

*
Số 94 -BC/HU

BÁO CÁO

sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 06-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW).

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI đã ban hành Kế hoạch số 22-KH/HU, ngày 18/7/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW. Đồng thời, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kế hoạch số 22-KH/HU đến các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn huyện, giao nhiệm vụ cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, lực lượng vũ trang, các xã, thị trấn và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết một cách cụ thể, có hiệu quả.

Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường tuyên truyền, phổ biến dưới nhiều hình thức các cam kết, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi, đặc biệt là những cơ hội, thách thức của nước ta khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm nâng cao hiểu biết, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, đặc biệt là doanh nghiệp, doanh nhân; cung cấp, trao đổi thông tin từng ngành hàng, hiệp hội, doanh nghiệp và cộng đồng ở địa phương đã góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết và sự đồng thuận của xã hội trong việc tham gia các hiệp định thương mại, thỏa thuận quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội

- Giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt (giá hiện hành): 12.690,7 tỷ đồng, đạt 162% kế hoạch.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt: 36 triệu đồng/người/năm (Kế hoạch: 35 - 38 triệu đồng vào năm 2020).

- Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới: 19,76% vào cuối năm 2020 (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều), giảm bình quân hàng năm theo thực tế là 2,67%/năm (Kế hoạch: giảm 2,5-3% /năm).

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 còn: 1,50% (Kế hoạch: 1,70%).

- Số người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2020 đạt 91,70% (Kế hoạch: 92% - 93%).
- Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2020 đạt 100% (Kế hoạch: 100% Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia).
- Thôn bản có điện lưới Quốc gia sinh hoạt đến năm 2020 đạt 100% (Kế hoạch: 100% thôn bản và 99% hộ dân có điện lưới quốc gia).
- Đến năm 2020 đã hoàn thành phát động và công nhận danh hiệu Làng văn hóa lần đầu (149/149 thôn, bản, khối, xóm được công nhận danh hiệu văn hóa), đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; phát động xây dựng 118/120 đơn vị văn hoá; công nhận 114/118 đơn vị đạt danh hiệu văn hoá, công nhận lần đầu 114 đơn vị, công nhận lại 06 đơn vị; 16/19 xã phát động xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” đạt 84,21% (Kế hoạch: 70% số xã, phát động xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”). Hiện đã có 06 xã được công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” lần đầu, 02 thị trấn được công nhận danh hiệu “Thị trấn văn minh đô thị”; có 18.429 hộ/20.310 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 90,74% (Kế hoạch: 80% gia đình văn hóa).
- Đến cuối năm 2020: Số xã đạt nông thôn mới: 05/19 xã (Kế hoạch: năm 2020: 09/20 xã); số xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí: 0/20 xã (Kế hoạch: năm 2020: 07/20 xã); số xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí: 07/20 xã (Kế hoạch: năm 2020: 04/20 xã).
- Độ che phủ rừng đến năm 2020 đạt 47% (Kế hoạch: tỷ lệ che phủ rừng đạt 47% - 48%).
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2020 đạt 75% (Kế hoạch: tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh vùng nông thôn 85%, tỷ lệ dùng nước sạch đô thị 90%).
- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn toàn huyện đến năm 2020 ước đạt 39,3%, 07 xã, thị trấn đạt Quốc lộ 9 đạt 82%, 02 đô thị Khe Sanh và Lao Bảo đạt 90% (Kế hoạch đề ra tỷ lệ rác thải được thu gom ở khu vực đô thị 90% - 95%).

2. Công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch số 22-KH/HU, ngày 18/7/2017 của Huyện ủy về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; nâng cao nhận thức về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong huyện.

Chú trọng bảo vệ chính trị nội bộ, luôn chủ động, kịp thời phát hiện, đấu tranh với các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật

Thời gian qua, bằng nhiều hình thức tuyên truyền, tập huấn, tiếp cận thông tin trên internet, trên các phương tiện thông tin đại chúng về hội nhập kinh tế quốc tế, đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên, đặc biệt những cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, các doanh nghiệp và mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn

đã có những thay đổi về nhận thức và năng lực thi hành pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế.

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai thực hiện tốt, hàng năm Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện. Thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tổ chức nhiều Hội nghị triển khai các văn bản luật cho các thành phần liên quan và đảm bảo đủ số lượng người tham gia.

Từ năm 2016 đến năm 2020, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện tổ chức 16 Hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện, với 2.475 lượt người tham gia, gồm các Bộ luật, Luật mới được Quốc hội ban hành từ năm 2015 đến năm 2020. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các cơ sở gồm 26 đợt, với 2.608 lượt người tham gia. Đã công nhận 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đảm bảo theo Quyết định số 619/QĐ-TTg, ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng thông thoáng và tiện lợi, giảm các thủ tục giấy tờ gây khó khăn cho doanh nghiệp; sắp xếp lại các cơ quan quản lý nhà nước, giảm dần đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành. Phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, khuyến khích việc hình thành các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh đa ngành, có đủ khả năng cạnh tranh trong cơ chế thị trường.

4. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của huyện

Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành và địa phương quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-CP, ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, luôn coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, yêu cầu các cấp, các ngành tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, sáng tạo, linh hoạt trong việc giải quyết những thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư vào địa phương, kết quả đạt được một số thành tựu như:

- Tại cụm Công nghiệp Tân Thành, hiện nay Công ty TNHH My Anh Khe Sanh đang đầu tư trên 45 tỷ đồng để xây dựng nhà máy chế biến chuỗi quả và quả mắc-ca. Từng bước triển khai phương án khai thác, sử dụng Cụm Công nghiệp Hướng Tân một cách hiệu quả và kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp này.

- Thu hút đầu tư phát triển mạnh ngành công nghiệp điện gió: đến cuối năm 2020, có 16 dự án Nhà máy điện gió được phê duyệt đưa vào Quy hoạch với tổng công suất đạt 577MW, 23 dự án với tổng công suất 1.365,45MW đang trình Bộ Công thương phê duyệt bổ sung quy hoạch, 03 dự án Nhà đầu tư đang xin phép vào nghiên cứu, 08 dự án thủy điện nhỏ thuộc quy hoạch với tổng công suất 150,9MW.

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và giới thiệu, quảng bá sản phẩm, ngành hàng thế mạnh của huyện như cà phê, tiêu, chuối quả... Huyện đã tổ chức 04 hội chợ thường niên và 01 hội chợ kỷ niệm 50 năm ngày Chiến thắng Khe Sanh, giải phóng Hướng Hóa; tham gia 05 hội chợ do các huyện trong tỉnh và tỉnh tổ chức; hỗ trợ 32 gian hàng cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, 16 gian hàng cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh và 44 gian hàng cho các xã, thị trấn giới thiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương. Ngoài ra, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp và các xã, thị trấn giới thiệu quảng bá sản phẩm, đã hỗ trợ 03 doanh nghiệp xây dựng website riêng, nâng cấp đồng thời tích hợp hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến trên địa bàn huyện Hướng Hóa vào trang thông tin điện tử của 21 xã, thị trấn.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động số 64-CTHĐ/TU, ngày 13/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế”. Chỉ đạo tổ chức quản lý và khai thác tốt nhãn hiệu tập thể các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của huyện như: Chuối Hướng Hóa, Cà phê Khe Sanh, chỉ dẫn địa lý tiêu Quảng Trị; lập hồ sơ đăng ký cấp mã số, mã vạch sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao. Từng bước tạo thương hiệu sản phẩm, phục vụ hoạt động xuất khẩu ra nước ngoài, nâng cao giá trị sản phẩm trong nước và quốc tế.

Hạ tầng thương mại, dịch vụ được đầu tư bằng nhiều hình thức phong phú, trong đó đầu tư tư nhân đóng vai trò quan trọng. Hệ thống cửa hàng xăng dầu theo hướng hiện đại, trên địa bàn hiện có 15 điểm cửa hàng bán lẻ xăng dầu đang hoạt động, 01 điểm cửa hàng bán lẻ xăng dầu đang xây dựng phục vụ nhu cầu của Nhân dân. Hệ thống chợ trên địa bàn huyện hiện có 07 chợ (trong đó có 01 chợ hạng II và 06 chợ hạng III, trong đó có 01 chợ hạng III không hoạt động) và 01 Trung tâm Thương mại.

Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Đưa các doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong nước và sản phẩm của các doanh nghiệp giới thiệu tại các hội chợ, hội nghị quốc tế.

5. Tập trung ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng các tiên bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học vào sản xuất điển hình như: Mô hình ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt 12 ha chanh leo ở các xã: Tân Hợp, Hướng Phùng, Tân Liên; 03 ha hồ tiêu ở xã Tân Liên; mô hình trồng chuối nuôi cấy mô tại Tân Long; ứng dụng phân hữu cơ thân thiện với môi trường cho 09 ha cây cà phê ở xã Hướng Phùng, xã Hướng Tân; ứng dụng công nghệ sinh học chăn nuôi lợn tại xã Tân Lập, nuôi gia cầm tại xã Tân Hợp; mô hình sản xuất chuối sấy Chánh Nhung; các hộ sản xuất kinh doanh cà phê áp dụng máy móc kỹ thuật để tạo ra sản phẩm tinh (cà phê bột rang xay).

Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng, đổi mới công nghệ theo hướng chế biến gắn với vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ và thân thiện với môi trường: Có 15 cơ sở chế biến cà phê sử dụng máy móc, thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất khép kín,

công nghệ tiên tiến (Chế biến ướt, sử dụng máy phân loại màu để phân loại cà phê, máy rang xay cà phê công nghệ rang Hot Air điều khiển tự động); Hệ thống xử lý nước thải sau xử lý nước thải đạt loại B, khí CO₂ thu được dùng để đốt lò sấy bột sắn, vỏ cà phê được đưa vào sản xuất phân bón vi sinh.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ thiết kế nhãn mác bao bì cho các sản phẩm nông nghiệp được chế biến trên địa bàn huyện, đăng ký hỗ trợ về thương hiệu và truy xuất nguồn gốc (sản phẩm chuối sấy chân không Chánh Nhung, măng Hoàng Tuấn Tùng).

Thực hiện chiến lược phát triển các sản phẩm, ngành hàng cụ thể: Tập trung phát triển các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, xây dựng thương hiệu đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, có thế mạnh của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản và quản lý các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn; xây dựng kế hoạch bảo vệ tài nguyên, khoáng sản chưa khai thác; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn toàn huyện ước đạt 39,3%, 07 xã, thị trấn dọc Quốc lộ 9 đạt 82%, 02 đô thị Khe Sanh và Lao Bảo đạt 90%; tổ chức phát động phong trào “chống rác thải nhựa”; tuyên truyền, vận động, kêu gọi cộng đồng thay đổi hành vi, thói quen sử dụng sản phẩm nhựa, túi nilon dùng một lần, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Trong thời gian qua, đào tạo nghề đã gắn với hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm cho lao động sau đào tạo, ít nhất 90% số người học nghề phi nông nghiệp có việc làm mới; 100% người học nghề nông nghiệp có việc làm hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn. Tạo việc làm mới đến cuối năm 2020 là trên 7.281 lao động; trong đó xuất khẩu 300 lao động chủ yếu Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan. Bình quân mỗi năm tạo việc làm mới hơn 1.456 lao động.

Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với trách nhiệm của các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và đoàn thể, đã huy động 391,141 tỷ đồng để đầu tư thực hiện các tiêu chí còn đạt thấp như: Giao thông, cơ sở vật chất văn hoá, thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, trường học. Đến nay, toàn huyện có 05 xã đạt 19 tiêu chí, 07 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, 07 xã đạt từ 05 - 09 tiêu chí.

6. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng về công tác quân sự - quốc phòng, về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, ngăn ngừa hoạt động chống phá, thù địch, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, chủ động trước mọi tình huống bất ngờ xảy ra. Công tác tuyển quân, tuyển sinh, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt. Xây dựng, quan tâm tác chiến phòng thủ, kế hoạch chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu sát thực tế. Tổ chức tập huấn, huấn luyện lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên theo đúng kế hoạch. Huy động lực lượng dân quân tự vệ tham gia trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn huyện.

Làm tốt công tác phòng ngừa nghiệp vụ gắn với phòng ngừa xã hội, đẩy mạnh xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc", củng cố, tăng cường thế

trận an ninh nhân dân kết hợp với thể trận quốc phòng toàn dân, ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền trái pháp luật, liên tục tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự nguy hiểm, ma túy, sử dụng công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia...; tập trung xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, triệt phá các đường dây mua bán trái phép chất ma túy, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra các vụ án, buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, tiêu thụ hàng giả, gây ô nhiễm môi trường, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm... Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, nhất là quản lý cư trú, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng cháy chữa cháy.

Tập trung vận động Nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động tấn công, tố giác tội phạm và âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng cơ hội chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế để hoạt động chống phá.

7. Nâng cao và phát huy hiệu quả uy tín, vị thế quốc tế

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo thực hiện các hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước và đối ngoại với Nhân dân thông qua các hoạt động trao đổi đoàn các cấp, các ngành, nhằm củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác, tạo thuận lợi cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án sử dụng các nguồn vốn nước ngoài thực hiện trên địa bàn huyện; đề xuất mở rộng nhiều lĩnh vực hợp tác mới; thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong quá trình hội nhập.

Tiếp tục giữ vững tình đoàn kết hữu nghị Việt - Lào, thực hiện tốt mối quan hệ hữu nghị với các huyện bạn kết nghĩa, phát huy thế mạnh Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Hành lang kinh tế Đông - Tây, tạo điều kiện hội nhập Khu vực thương mại tự do ASEAN. Thực hiện các cam kết, hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh quá trình nội luật hóa các cam kết quốc tế, triển khai các chiến lược tham gia trong khu vực thương mại tự do với các đối tác kinh tế thương mại. Nâng cao hiệu quả quá trình triển khai thực hiện các cam kết quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA); các cam kết về quyền kinh doanh (quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu); các cam kết dịch vụ. Tập trung khai thác có hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế với các địa phương lân cận về phát triển kinh tế và phát triển thương mại. Đồng thời, giúp địa phương bạn trên nhiều lĩnh vực về nông nghiệp, khoa học kỹ thuật, xóa đói giảm nghèo, phòng trừ dịch bệnh. Tổ chức nhiều đoàn cán bộ đến tham quan, học hỏi, giao lưu hữu nghị với các huyện bạn kết nghĩa, giữ vững tình hữu nghị Việt - Lào, tổ chức kết nghĩa giữa các bản đối diện hai bên biên giới, bảo vệ đường biên, cột mốc, giữ vững an ninh chính trị tuyến biên giới.

Duy trì, mở rộng hiệu quả hợp tác giữa huyện với các địa phương trong tỉnh, ngoài tỉnh và đối tác quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan hợp tác quốc tế của các nước và tổ chức quốc tế tại Việt Nam bằng nhiều kênh thông tin thích hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, đào tạo nhân lực; chú trọng đối ngoại Nhân dân, ngoại giao kinh tế.

Tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình hành động, đề án phát triển kinh tế... để phát huy sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế trong cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

Phối hợp với các đơn vị liên quan khảo sát các cửa khẩu phụ trên địa bàn huyện để trình UBND tỉnh công bố cửa khẩu phụ được phép lưu thông hàng hóa, tạo điều kiện cho người dân hai bên biên giới giao thương.

Rà soát, khắc phục sự chòng chéo giữa các ngành trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, chương trình hành động phát triển kinh tế có liên quan và tác động đến nhiều ngành, lĩnh vực và địa phương.

8. Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện luôn quan tâm thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực để phát triển, bảo tồn văn hóa của đồng bào các dân tộc trên địa bàn, nhằm góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giáo dục nếp sống văn hóa lành mạnh và phong cách ứng xử có văn hóa cho người dân; phát huy truyền thống nhân ái, tình nghĩa, thuần phong mỹ tục; làm phong phú đời sống tinh thần của Nhân dân; ngăn chặn xâm nhập và bài trừ những sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Đời sống văn hoá của Nhân dân trên địa bàn toàn huyện từng bước được nâng lên. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 9 (khoá XI) về “Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở” phát triển rộng khắp. Tổ chức tốt việc thực hiện xây dựng làng, xã, đơn vị văn hoá.

Đến cuối năm 2020, đã hoàn thành phát động và công nhận danh hiệu Làng văn hóa lần đầu (149/149 thôn, bản, khối, xóm được công nhận danh hiệu văn hóa), phát động xây dựng 118/120 đơn vị văn hoá; công nhận 114/118 đơn vị đạt danh hiệu văn hoá, công nhận lần đầu 114 đơn vị, công nhận lại 06 đơn vị.

Đến cuối năm 2020, có 129 thôn, bản trong toàn huyện có nhà sinh hoạt cộng đồng, đạt 86,57% với tổng số 141 nhà, còn 20 thôn, bản chưa có nhà sinh hoạt cộng đồng (Kế hoạch có ít nhất 80% thôn bản có nhà sinh hoạt cộng đồng được đầu tư, trang cấp thiết bị, âm thanh, các thiết chế văn hóa).

Tăng cường chỉ đạo, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khai thác và phát huy những tiềm năng, thế mạnh văn hóa gắn với công tác phát triển du lịch trên địa bàn huyện, chú trọng lựa chọn các sản phẩm văn hóa đặc trưng, có lợi thế của huyện để quảng bá, trao đổi, giao lưu với các sản phẩm du lịch của các thị trường du lịch và ngoại tỉnh.

Công tác quản lý du lịch, các điểm di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn được đẩy mạnh, gắn công tác bảo tồn và tổ chức các lễ hội truyền thống với du lịch nhằm phát huy giá trị văn hoá các dân tộc tại địa phương. Chỉ đạo UBND huyện ban hành kế hoạch đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam - thắng cảnh huyện Hướng Hóa giai đoạn 2016 đến 2020; kế hoạch phát triển du lịch, dịch vụ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025

theo Nghị Quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; định hướng khai thác du lịch suối Tà Đủ, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa giai đoạn 2019 - 2020; xúc tiến đầu tư, khai thác tiềm năng phát triển du lịch xã Hướng Việt, huyện Hướng Hóa đến năm 2025. Đã hoàn thành xây dựng Bia di tích lịch sử Đồn điền Mụ Rôm, xã Tân Hợp.

9. Giải quyết các vấn đề xã hội

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã huy động mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện theo đúng kế hoạch đề ra, đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 19,76% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều), giảm bình quân hàng năm theo thực tế là 2,97%/năm.

Mạng lưới y tế được quy hoạch phù hợp, hệ thống y tế cơ sở được đầu tư, xây dựng, củng cố và phát triển từ huyện đến cơ sở; các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ cơ bản đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên; một số kỹ thuật cao, kỹ thuật mới được triển khai thực hiện thành công như: phẫu thuật nội soi cắt túi mật, cắt ruột thừa viêm, lấy sỏi niệu quản sau phúc mạc, cắt u nang buồng trứng, thai ngoài tử cung.... nhiều trang thiết bị hiện đại, gắn với công nghệ, phương pháp điều trị tiên tiến đã được đầu tư... Hệ thống y tế dự phòng được quan tâm theo hướng tích cực, chủ động toàn diện, kiểm soát được một số dịch bệnh nguy hiểm, không để xảy ra dịch lớn. Công tác tiêm chủng được củng cố vững chắc, triển khai bền vững tại 100% thôn, bản; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt trên 98%. Công tác bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh đạt kết quả tốt. Công tác an toàn thực phẩm được quan tâm, có 1.567 đối tượng bảo trợ xã hội (BTXH) theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP được hưởng trợ cấp hàng tháng, nâng tổng số đối tượng đang hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng là 3.650 đối tượng, số tiền chi trả từ năm 2016 đến năm 2020 trên 50 tỷ đồng.

Quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động, hàng năm bình quân đã tạo việc làm mới cho 1.456 lao động; tiếp tục hỗ trợ kinh phí theo quy định cho các đối tượng đi xuất khẩu lao động. Đến nay đã đào tạo và chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 4.463 lao động nông thôn, nâng tỷ lệ đào tạo đạt 35,45%.

Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg, ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, huyện Hướng Hóa có 129 hộ đã được hỗ trợ vay vốn và hoàn thành việc xây dựng nhà ở theo quy định. Trong đó, số hộ xây dựng mới 38 hộ, số hộ cải tạo nâng tầng 91 hộ; tổng số vốn đã giải ngân 2.320 triệu đồng.

10. Giải quyết các vấn đề về môi trường

Hàng năm, đã trồng mới bình quân 316,04 ha rừng tập trung, hàng chục vạn cây phân tán, đưa độ che phủ rừng đạt 46,70% vào năm 2020. Triển khai thực hiện có hiệu quả bảo vệ và trồng rừng, công tác phòng cháy và chữa cháy rừng được triển khai thường xuyên, các vụ cháy rừng hàng năm giảm. Hoàn thành việc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn huyện. Tổng giá trị ngành bình quân hàng năm đạt: 21,82 tỷ đồng, đạt 94,40% kế hoạch.

Trong những năm qua, huyện luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện các biện pháp về tuyên truyền, giáo dục bảo vệ môi trường tới toàn dân, toàn xã hội nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam và thế giới.

Tăng cường quản lý nhà nước, thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiên quyết bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong các dự án đầu tư. Chỉ đạo công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong khoáng sản, thành lập tổ công tác liên ngành kiểm tra, chấn chỉnh về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền ngày nước thế giới (22/3) và tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường (29/4 - 6/5); tổ chức mít tinh tuyên truyền ngày môi trường thế giới (05/6/2017); triển khai lập kế hoạch bảo vệ môi trường và các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

Thúc đẩy xã hội hóa công tác vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường. Mỗi người dân là một người thực hiện và giám sát thực tế bảo vệ môi trường để kịp thời ngăn chặn, thông báo, tố cáo những hành vi vi phạm, hủy hoại môi trường.

Chủ động ngăn ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường; đang xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn tại xã Tân Thành thuộc Dự án phát triển đô thị tiêu vùng sông Mê Kông.

11. Xúc tiến Thương mại và Hội nhập quốc tế

Xác định hoạt động thương mại biên giới là một trong những động lực quan trọng để thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội vùng miền núi, biên giới, huyện luôn quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, đã chỉ đạo kịp thời giải quyết các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh, vận chuyển hàng hóa ra vào khu vực biên giới. Tạo điều kiện thuận lợi cho cư dân biên giới trong việc trao đổi, mua bán xuất nhập khẩu hàng hóa theo hình thức thương mại biên giới.

Chủ động và tích cực hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực. Trong thời gian qua, huyện đã tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế với các đối tác nước ngoài trong khu vực và trên thế giới. Các hoạt động đối ngoại diễn ra phong phú, đa dạng, được triển khai ở nhiều ngành, nghề, nhiều lĩnh vực.

Thiết lập mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh Salavan, Savanakheth (Lào) là các tỉnh có chung đường biên giới với tỉnh Quảng Trị. Giữa hai bên đã tổ chức ký kết và ghi nhớ nhiều phương án hợp tác quan trọng. Trong đó, thường xuyên có các đoàn đến thăm và làm việc qua lại giữa hai phía, đồng thời thực hiện các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, khoa học công nghệ.

Triển khai hoạt động Khoa học công nghệ trên các mặt phương tiện đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hiện Chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2025; triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thực hiện Chương trình hành động số 64-CTHĐ/TU, ngày 13/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân huyện xây dựng và Công bố văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Chuối Hương Hóa, tiếp tục xây dựng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng khác của huyện, xây dựng, áp dụng duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới chủ yếu thông qua hình thức trao đổi, mua bán trực tiếp qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và thông qua các chợ biên giới nhưng với quy mô nhỏ, tính chất mức độ đơn giản. Các mặt hàng nông sản mua bán, trao đổi hai bên biên giới gồm chuối, bưởi, cao su, trâu, bò, sắn, thịt lợn, các mặt hàng thủy sản, rau củ quả các loại. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của doanh nghiệp, cư dân và thương nhân biên giới có chiều hướng phát triển.

Thị trường hàng hóa dịch vụ và sự kết nối thị trường nội địa thông suốt giữa Khu Kinh tế Thương mại Lao Bảo với các địa bàn khác trong huyện và các huyện khác trong tỉnh. Có 183 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, tuy nhiên, năng lực kinh doanh, phát triển thị trường, thích ứng với các thay đổi của cơ chế chính sách còn yếu, chưa phát huy được vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế của địa phương.

Công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các xã, thị trấn giới thiệu các sản phẩm đến người tiêu dùng nhằm củng cố thị trường nội địa thông qua việc giới thiệu đưa sản phẩm vào các kênh bán lẻ, hỗ trợ xây dựng trang website cho các xã, các doanh nghiệp được huyện quan tâm, chỉ đạo thường xuyên.

Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Đưa các doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong nước và sản phẩm của các doanh nghiệp giới thiệu tại các hội chợ, hội nghị quốc tế.

Thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ tăng giá, thao túng thị trường, vi phạm pháp luật cạnh tranh. Hàng năm tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra về điều kiện kinh doanh, đo lường, chất lượng nhãn mác sản phẩm hàng hóa và kiểm tra chuyên đề về mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em. Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện các đợt cao điểm đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn.

Tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hàng năm ban hành kế hoạch bảo vệ người tiêu dùng, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết khiếu nại về vi phạm nhãn hiệu.

Điều chỉnh các quy hoạch trên địa bàn phù hợp với tình hình phát triển thực tế của địa phương như: Quy hoạch Khu Du lịch - Dịch vụ Làng Vây, Quy hoạch phân khu thị trấn Khe Sanh và thị trấn Lao Bảo, Quy hoạch mở rộng Khối 1, thị trấn Khe Sanh...

Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vốn, cơ sở vật chất khai thác nguồn hàng, loại hàng, mở rộng thị trường phục vụ sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân; đảm bảo lượng hàng hoá, nguồn hàng đủ lớn và ổn định cung cấp thường xuyên cho các chợ và mạng lưới bán lẻ góp phần điều tiết cung cầu, kiểm soát và kiềm chế tăng giá.

12. Đổi mới tổ chức và hoạt động của tổ chức công đoàn cho phù hợp với tình hình mới

Đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn trong tiến trình hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu

cầu của tình hình mới; tạo điều kiện về nguồn lực đủ mạnh để bảo đảm hiệu quả các hoạt động đại diện, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, thu hút người lao động và tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp tham gia vào các cơ quan, đơn vị của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Đã phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và vai trò tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức của người lao động nằm ngoài hệ thống của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

Tăng cường hỗ trợ, bảo đảm sự ra đời, hoạt động tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp phù hợp với quá trình hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, kiện toàn các công cụ, biện pháp quản lý nhằm tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Kinh tế phát triển còn thiếu vững chắc; việc xây dựng nông thôn mới chưa đạt kế hoạch đề ra. Chưa tạo được đột phá trong sản xuất nông nghiệp; công tác quản lý về hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch hiệu quả chưa cao. Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại để phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế còn dãn trải, công tác quản lý có lúc còn thiếu chặt chẽ, đồng bộ.

Việc giải quyết các thủ tục hành chính xuất nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp, thương nhân và cư dân biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào theo tinh thần Hiệp định gặp nhiều khó khăn.

Quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu các mặt hàng không bền vững, chưa chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến, năng lực cạnh tranh thấp, còn trông chờ ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Một số chủ trương, chính sách về phát triển khoa học và công nghệ triển khai vào thực tế còn chậm như: Phát triển công nghệ cao, phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ; người nông dân, doanh nghiệp chưa chú trọng và chưa được hỗ trợ nhiều trong việc thực hiện các quy trình để thực hiện truy xuất nguồn gốc, chưa khai thác hiệu quả nhãn hiệu tập thể các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương.

Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, thu nhập của hộ nghèo vẫn còn thấp, chất lượng cuộc sống của nhóm hộ mới thoát nghèo còn nhiều khó khăn, dễ dẫn đến tái nghèo khi đối mặt với thiên tai, dịch bệnh. Việc giải quyết việc làm với và xuất khẩu lao động chưa bền vững.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thường xuyên được quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên tình trạng phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy. Tình trạng mua bán, vận chuyển và sử dụng pháo nổ còn xảy ra trong dịp tết.

2. Nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của một số cơ sở Đảng, cơ quan, đơn vị và địa phương còn thiếu toàn diện, sâu sát; kế hoạch được ban hành

nhưng chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt là việc cụ thể hóa và chỉ đạo triển khai còn chung chung, chưa phù hợp với địa phương, đơn vị.

Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo không còn là khu phi thuế quan nên không thực hiện chính sách thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với khu phi thuế quan kinh tế cửa khẩu; Quá trình vận hành Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo còn gặp phải không ít khó khăn, không còn hấp dẫn các nhà đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ, lưu lượng hàng hóa, người và phương tiện qua Cửa khẩu Lao Bảo giảm.

Một số địa phương biên giới phía nước bạn Lào còn chậm triển khai các văn bản thực thi Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào dẫn đến việc giải quyết các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp, thương nhân và cư dân biên giới theo tinh thần Hiệp định gặp nhiều khó khăn.

Mô hình kiểm tra “Một cửa, một lần dừng” tại cặp Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen Sa Vãn còn nhiều bất cập. Thực tế hoạt động “một cửa hai lần dừng” còn kiểm tra của hai bên; chưa tổng kết để đánh giá hiệu quả cũng như những bất cập của mô hình, từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý hơn (đề án phát triển Khu Kinh tế - Thương mại xuyên biên giới có thể là giải pháp hợp lý để thay đổi mô hình).

Quá trình sản xuất và chế biến các mặt hàng nông sản không bền vững, như quy mô sản xuất các nông hộ nhỏ, chi phí sản xuất cao. Phần lớn nông sản xuất khẩu của Quảng Trị nói chung và huyện Hướng Hóa nói riêng được tiêu thụ tại thị trường Trung Quốc, sự phụ thuộc quá lớn vào một thị trường tiêu thụ tiềm ẩn nhiều rủi ro, hàng hóa sẽ không tiêu thụ được nếu thị trường Trung Quốc ngừng nhập và giá cả hàng hóa thấp, không ổn định.

Năng lực kết nối thị trường cho việc quảng bá tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế, điều này làm cho các sản phẩm của doanh nghiệp ít được phân phối qua các kênh tiêu thụ. Hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và vừa đều thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khả năng tiếp cận với các nguồn vốn vay chính thức, cũng như các nguồn vốn vay hỗ trợ bị hạn chế do thiếu điều kiện thế chấp và khả năng xây dựng phương án kinh doanh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tận dụng và khai thác triệt để lợi thế vị trí địa lý thuận lợi là nằm tại điểm đầu cầu của Việt Nam trên Hành lang kinh tế đông tây (EWEC), có Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, một trong những cửa khẩu đường bộ của nước ta, là trục đường ngắn nhất, thuận lợi nhất đảm bảo giao thông liên tục từ nội địa Việt Nam đến Savannakhet, Mục Đa Hán với khoảng 240Km, có thể đi lại thuận lợi kể cả trong mùa mưa để mở rộng giao thương hàng hóa, xuất nhập khẩu, hoạt động du lịch, dịch vụ với Lào, Thái Lan, Myanmar và các nước khác trong khu vực.

2. Tận dụng, khai thác triệt để chính sách ưu đãi theo Hiệp định Thương mại biên giới đã được ký kết giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 27/6/2015.

3. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận cấp cao giữa tỉnh Quảng Trị với 02 tỉnh Savannakhet, Salavan (CHDCND Lào) đã được ký kết vào ngày 16/8/2019 tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị về chính trị, đối ngoại; quân sự, an ninh và biên giới; kinh tế - thương mại - đầu tư và du lịch; giáo dục - đào tạo và

phát triển nguồn nhân lực; cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu.

4. Quy hoạch lại các vùng nguyên liệu, tận dụng điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi để phát triển nông lâm sản như: gỗ rừng trồng, cà phê, cao su, chuối, sắn, ca cao, mắc ca, phục vụ nhu cầu sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng hóa. Tập trung ưu tiên phát triển thương mại dịch vụ qua biên giới, sau đó là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông - lâm nghiệp.

5. Củng cố và mở rộng thị trường nội địa, đẩy mạnh xuất khẩu các loại hàng hóa sản xuất tại địa phương như cà phê, chuối quả, tinh bột sắn, gỗ rừng trồng; Xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương. Đẩy mạnh việc quảng bá hình ảnh của địa phương, cung cấp đầy đủ thông tin cho các đối tác đầu tư.

6. Phát triển dịch vụ logistics, xây dựng khu vực trở thành điểm tập trung, tập kết trong chuỗi hàng hóa Việt Nam xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của các nước trên tuyến EWEC qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo.

7. Duy trì hoạt động của các nhà máy, xí nghiệp có sẵn trên địa bàn đồng thời thu hút thêm các doanh nghiệp chế biến nông sản mới tạo động lực cho việc phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, chất lượng cao. Cần tập trung nâng cao chất lượng, xây dựng uy tín cho một số mặt hàng nông sản chủ lực của khu vực biên giới, từ đó thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, nhãn mác bao bì, đóng gói sản phẩm.

8. Tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; thực hiện bình đẳng giới, chính sách dân tộc và tôn giáo.

9. Tiếp tục làm tốt công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Tập trung lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo làm tốt công tác nắm tình hình an ninh biên giới; tiếp tục phối hợp với Công an, Biên phòng các huyện bạn Lào để trao đổi thông tin, chống địch xâm nhập, ngăn chặn các hoạt động vi phạm quy chế biên giới. Triển khai thực hiện chủ trương của Chính phủ Việt Nam - Lào trong giải quyết tình hình xâm canh, xâm cư và kết hôn trái pháp luật giữa Nhân dân hai bên biên giới.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các Bộ ngành Trung ương có chủ trương, chính sách ưu đãi đặc thù mới cho Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo để hỗ trợ và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế tại khu vực trong giai đoạn tiếp theo; tạo điều kiện thuận lợi cho các huyện miền núi, biên giới trong việc tiếp cận với các tổ chức, cá nhân và nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là việc tiếp cận thông tin.

2. Tăng mức hỗ trợ đối ứng bằng vốn ngân sách cho các dự án ODA và NGO đang thực hiện trên địa bàn và sẽ thực hiện trong thời gian tới, từ đó tăng niềm tin của các nhà đầu tư, thu hút thêm vốn đầu tư từ nước ngoài. Ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ về vốn, giúp đỡ các giải pháp thực hiện việc xúc tiến đầu tư thương mại và các kỹ năng vận hành và quản lý kinh tế thị trường; hỗ trợ để thu hút

các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo.

3. Tăng cường phối hợp với nước bạn Lào, cụ thể là các huyện sát Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người Việt Nam hoạt động kinh doanh, trao đổi hàng hóa tại nước bạn Lào.

4. Mô hình kiểm tra “Một cửa, một lần dừng” tại cặp Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen Sa Vãn cần phải được tổng kết, gắn với cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng để thu hút hàng hóa xuất nhập khẩu, người và phương tiện xuất nhập cảnh, tham quan, du lịch qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo.

5. Đề nghị các sở, ban, ngành quan tâm, hỗ trợ nguồn vốn để nâng cấp, cải tạo, mở rộng các chợ trong Khu kinh tế, tạo điều kiện cho người dân trao đổi, mua bán hàng hóa.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban Đảng, VPTU (b/c),
- Đ/c UVTVTU phụ trách huyện (b/c),
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban Đảng, VPHU, TTCT huyện,
- MTTQ và các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các cơ quan, đơn vị cấp huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Các Đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Tăng